

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:155/2023/HS-ST
Ngày: 23/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Nga.

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Liễu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương là điểm cầu trung tâm và tại Trạm tạm giam Công an tỉnh Hải Dương là điểm cầu thành phần, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 151/2023/TLST- HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2023/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Lương Tuấn L, sinh năm 1988; ĐKKHKT: Số 128 N, phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Số 70C A, phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Hữu L và bà Vũ Thị K; Có vợ là Bùi Thị Á (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 189/2018/HSST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt L 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, (chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/8/2019).

- Bản án số 41/2021/HS-ST ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt L 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.200.000 đồng, ngày phạm tội 17/11/2020 (chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/3/2022).

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày số 317 ngày 30/3/2004 của Công an thành phố Hải Dương xử phạt L bằng hình thức phạt tiền 100.000 đồng về hành vi Cường đoạt tài sản (nộp tiền phạt ngày 09/4/2004);

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 240 ngày 17/7/2006 của Công an thành phố Hải Dương xử phạt L bằng hình thức phạt tiền 200.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (nộp tiền phạt ngày 17/8/2006).

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 126 ngày 28/02/2012 của Công an phường B, TP. Hải Dương xử phạt L bằng hình thức phạt tiền 200.000 đồng về hành vi Đánh bạc (nộp tiền ngày 28/02/2012).

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1185 ngày 25/6/2012 của Chủ tịch UBND TP. Hải Dương áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng (chấp hành xong ngày 25/5/2014).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/6/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** - Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 23 Q, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Chị Vũ Thị H, sinh năm 1996 và anh Đỗ Mạnh D, sinh năm 1994.

Đều trú tại: Số 11/78 A, phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Đoàn Hải H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 46/126 N, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2.4. *Người làm chứng:* Ông Vũ Đức T. (Vắng mặt).

*** Thành phần tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:**

- Ông Nguyễn Quang Dũng- Thư ký TAND thành phố Hải Dương.

- Bà Đặng Thị Thủy - Kiểm sát viên VKSND TP. Hải Dương.

- Ông Nguyễn Văn Sơn - Cán bộ trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/6/2023, Lương Tuấn L đi bộ lang thang trên các tuyến phố xem nhà ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến nhà vợ chồng chị Vũ Thị H, sinh năm 1996 và anh Đỗ Mạnh D, sinh năm 1994 ở số 11/78 A, P. B, TP. Hải Dương, L nhìn thấy trước cửa nhà dựng 01 xe máy điện nhãn hiệu Dibao màu đỏ, không đeo biển số của vợ chồng chị H, anh D. Linh đi

đến kiểm tra thấy xe không khóa đã dong chiếc xe máy điện trên ra đường A rồi đi đến quán sửa xe tại địa chỉ số 1 T, P. N, TP. Hải Dương của anh Đoàn Hải H, sinh năm 1990, ĐKHKT: Số 46/126 N, P. N, TP. Hải Dương. L bảo anh H chiếc xe máy điện là của vợ L bị mất chìa khóa và thuê anh H thay khóa. Anh H đồng ý thay với giá 300.000 đồng. Sau khi thay khóa xong, L gạ bán chiếc xe máy điện này cho anh H, anh H đồng ý mua và trả L số tiền 7.500.000 đồng (sau khi đã trừ tiền thay khóa). Số tiền này L đã tiêu xài cho bản thân hết.

Ngày 25/6/2023, chị Vũ Thị H có đơn trình báo. Cùng ngày, anh Đoàn Hải H giao nộp cho Công an TP. Hải Dương 01 xe máy điện, nhãn hiệu Dibao màu đỏ và xác định do Lương Tuấn L là người đã bán cho anh H xe máy điện này. Quá trình làm việc, L đã khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe máy điện trên.

Ngoài ra, L còn khai nhận: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 27/5/2023, L đi bộ từ nhà mục đích đến rủ anh Nguyễn Từ Ch, sinh năm: 1977, ở số 23 Q, P. N, TP. Hải Dương đi chơi. Đến nhà anh Ch, thấy cửa mở nên L đứng bên ngoài gọi nhưng không ai trả lời. Lúc này, chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980 (là vợ của anh Ch) đang nằm ngủ trên ghế ở gian phòng khách gần cửa ra vào, L nhìn thấy bên cạnh chị L để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21+ màu đen, bên trong lắp sim số 0938585789 nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này. L đi vào lấy chiếc điện thoại rồi đi đến phố A, P. B, TP. Hải Dương bán cho nam thanh niên tên là K (chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ) được 500.000 đồng. Số tiền này L đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐG ngày 09/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND TP. Hải Dương kết luận: chiếc xe máy điện nhãn hiệu Dibao Gogo S3 màu đỏ, không đeo biển số trị giá là 16.948.575 đồng; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21+ màu đen trị giá là 10.194.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 27.142.575 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Lương Tuấn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 146/CT-VKS ngày 11/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố Lương Tuấn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại chị Vũ Thị H và anh Đỗ Mạnh D, chị Nguyễn Thị L đều có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra. Chị H, anh D xác định đã nhận lại được tài sản là chiếc xe máy điện nên không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự. Chị L yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại theo giá

Hội đồng định giá đã định giá là 10.194.000đ, không yêu cầu bị cáo trả tiền phí cấp lại sim điện thoại. Về trách nhiệm hình sự các bị hại đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Hải H có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 7.500.000đ là tiền anh bỏ ra mua xe máy điện do L trộm cắp của chị H, anh D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Tuấn L phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Tuấn L từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/6/2023.

- **Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 581; 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Lương Tuấn L phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị L giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21+ màu đen theo giá của Hội đồng định giá là 10.194.000 đồng.

Bị cáo phải có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Đoàn Hải H số tiền 7.500.000đ.

- **Về vật chứng:** Không giải quyết.

- **Án phí:** Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ; bản kết luận định giá tài sản; lời khai của người bị hại, những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 27/5/2023 đến ngày 23/6/2023, tại nhà của chị Nguyễn Thị L, ở số 23 Q, P. N, TP. Hải Dương và tại nhà của vợ chồng anh Đỗ Mạnh D, chị Vũ Thị H ở số 11/78 A, P. B, TP. Hải Dương, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, Lương Tuấn L đã lén lút chiếm đoạt của chị L 01 điện

thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21+ trị giá 10.194.000 đồng; chiếm đoạt của anh D, chị H 01 xe máy điện nhãn hiệu Dibao trị giá 16.948.575 đồng. Tổng trị giá tài sản L chiếm đoạt là 27.142.575 đồng (Hai mươi bảy triệu một trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý bất bình và lo lắng trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì mục đích vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Theo bản án số 41/2021/HSST ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt bị cáo 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bản án này xác định bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm, đến nay bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do vậy lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt Tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Trong một thời gian ngắn bị cáo hai lần thực hiện hành vi phạm tội, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn so với khung hình phạt bị truy tố; Trước khi bị phát hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động của chị L, bị cáo đã tự nguyện khai báo với cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương về hành vi phạm tội trên. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích và nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đó là bài học cho bản thân để tu dưỡng rèn luyện trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do không có thu nhập ổn định không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự :

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe máy điện Dibao Gogo màu đỏ do anh H giao nộp và đã trả lại cho chị H, anh M. Anh M, chị H không yêu cầu bồi thường về dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Chị Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại theo giá Hội đồng định giá đã định giá là 10.194.000đ nên buộc bị cáo bồi thường cho chị L số tiền nêu trên.

- Về nghĩa vụ hoàn trả: Anh Đoàn Hải H khi mua chiếc xe máy điện do bị cáo trộm cắp với giá 7.500.000đ, anh H không biết là tài sản trộm cắp nên không có căn cứ xử lý. Anh H yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 7.500.000đ, nên buộc bị cáo phải có nghĩa vụ hoàn trả cho anh H số tiền nêu trên.

[7] Về vật chứng: Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu Dibao Gogo S3 màu đỏ, không đeo biển số là tài sản của vợ chồng anh D, chị H, cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương đã trả lại cho anh chị. Đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy S21+, bên trong lắp sim số 0938585789 của chị L, L đã bán cho người không rõ, tên tuổi, địa chỉ nên không thu giữ được nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 581; 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Lương Tuấn L phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. **Xử phạt:** Xử phạt bị cáo Lương Tuấn L **30 (Ba mươi)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/6/2023.

3. **Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo Lương Tuấn L phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị L giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21+ là 10.194.000đ (Mười triệu một trăm chín mươi tư ngàn đồng).

- **Về nghĩa vụ hoàn trả:** Buộc bị cáo Lương Tuấn L phải có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Đoàn Hải H số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. **Về án phí:** Bị cáo Lương Tuấn L phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 884.700đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nộp:

- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an TP Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu

